

**QUỸ ETF SSIAM VNX50**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 585/2020/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2020/ Hanoi, 22 Jul 2020

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ  
HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ  
QUỸ ETF****BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE  
FOR AN ETF CREATION UNIT**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh City Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ Tel: 024.39366321 Fax: 024.39366337

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for an ETF Creation Unit as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: **23/07/2020**
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
Unit: 1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weight of securities to exchange for an ETF Creation Unit:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities code	Volume	Weight
<b>I</b>	<b>Chứng khoán/Securities</b>		
1	ACB	2,200	4.6%
2	BVH	90	0.4%
3	CII	280	0.4%
4	CTD	40	0.3%
5	CTG	900	1.8%
6	DXG	620	0.6%
7	EIB	1,470	2.2%
8	FLC	800	0.2%
9	FPT	880	3.6%
10	GAS	130	0.8%
11	GEX	550	1.0%
12	GMD	350	0.6%
13	HBC	220	0.2%
14	HCM	170	0.3%

*Handwritten signature*

15	HDB	950	2.1%
16	HPG	2,330	5.6%
17	HSG	350	0.3%
18	KBC	490	0.6%
19	MBB	2,020	3.0%
20	MSN	660	3.1%
21	MWG	410	2.9%
22	NLG	210	0.5%
23	NVL	470	2.5%
24	PDR	200	0.4%
25	PLX	150	0.6%
26	PNJ	250	1.3%
27	POW	660	0.6%
28	PPC	110	0.2%
29	PVD	290	0.3%
30	PVS	300	0.3%
31	REE	210	0.6%
32	ROS	400	0.1%
33	SAB	100	1.6%
34	SBT	370	0.5%
35	SHB	1,700	1.9%
36	SSI	510	0.7%
37	STB	2,540	2.5%
38	TCB	3,200	5.6%
39	TCH	270	0.5%
40	TPB	690	1.3%
41	VCB	570	4.0%
42	VCG	100	0.2%
43	VCS	100	0.5%
44	VGC	200	0.3%
45	VHM	1,160	7.7%
46	VIC	1,110	8.6%
47	VJC	360	3.3%
48	VNM	1,070	10.5%
49	VPB	2,400	4.6%
50	VRE	1,280	3.0%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash (VND)</b>	<b>11,390,186</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between the value of Basket of component and the offering price of an ETF Creation Unit:*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*The value of Basket* 1,153,602,800 VND

+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/*The value of an ETF Creation Unit* 1,164,992,986 VND

+ Giá trị chênh lệch/*Difference in cash* 11,390,186 VND

+ Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the difference*

· Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order* : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/  
*Transfer the difference into the Fund's escrow account*

· Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order* : Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ  
đi thuế, phí mua lại/ *Receive the difference after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, securities can be substituted by cash, (if any, state clearly the reason)*

STT No	Mã Chứng Khoán Securities code	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND) Substitution cash per securities (VND)	Đối tượng áp dụng Applied to	Lý do Reason
1	BVH	46,000	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC <i>Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC</i>
2	SSI	15,050	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch <i>Treasury stock not yet registered for trading</i>
3	VCB	82,500	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC <i>Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC</i>
4	ACB	24,400	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	CTG	23,350	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	47,400	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	GMD	19,550	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MBB	17,150	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



*Handwritten signature or mark.*

9	MWG	83,200	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
10	PNJ	58,600	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
11	REE	32,350	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
12	TCB	20,250	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
13	TPB	21,500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
14	VPB	22,450	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*



*Tô Thùy Linh*  
 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC